

Số: 505/QĐ-ĐHKH

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chi trợ cấp xã hội học kỳ II năm học 2019 – 2020 (Đợt bổ sung)
cho sinh viên hệ chính quy các khóa 14, 15, 16, 17

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Căn cứ Quyết định số 1901/QĐ-TTg ngày 23/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Khoa học trực thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 53/1998/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 25/8/1998 của liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập thi hành Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập quy định tại Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2002/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 28/3/2002 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập quy định tại Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 18/2009/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 03/08/2009 sửa đổi, bổ sung khoản 4 mục I phần II Thông tư liên tịch số 53/1998/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 25/8/1998 của liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ biên bản cuộc họp số 14/BB-HĐCĐCS ngày 25/06/2020 của Hội đồng xét duyệt chế độ chính sách cho sinh viên các khóa 14, 15, 16, 17 trong học kỳ II năm học 2019 - 2020;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác HSSV.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chi trợ cấp xã hội cho 12 sinh viên các khóa 14, 15, 16, 17 hệ chính quy trong học kỳ II năm học 2019 - 2020 đợt bổ sung (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Mức chi trợ cấp xã hội cho sinh viên được quy định cụ thể như sau:

- Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao (tổng số: 12 sinh viên): 140.000 Việt Nam đồng/ 1 sinh viên/ 1 tháng.

- Tổng tiền chi trợ cấp xã hội cho 12 sinh viên là: 10.080.000 Việt Nam đồng (Số tiền bằng chữ: Mười triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

- Thời gian hưởng: 06 tháng (Từ tháng 3/2020 đến hết tháng 8/2020).

Điều 3. Các ông (bà) Trường phòng Công tác HSSV, Kế toán trưởng, Trường các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Ban Giám hiệu (báo cáo);
- Voffice, Website;
- Lưu: VT, CT HSSV

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Phạm Thị Phương Thái



DANH SÁCH SINH VIÊN K 14, 15, 16, 17 HƯỞNG TRỢ CẤP XÃ HỘI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019 - 2020 ĐỢT BỔ SUNG

(Kèm theo Quyết định số: 505/QĐ-ĐHKH, ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học)

STT	MÃ SINH VIÊN	SỐ TÀI KHOẢN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	DT	LỚP	ĐỐI TƯỢNG	SỐ TIỀN /THÁNG	SỐ THÁNG	TỔNG TIỀN
1	DTZ1657601010017	8305205035570	Sầm Thị Hiền	16/07/1997	Nùng	Công tác XH A - K14	Dân tộc ít người ở vùng cao	140.000	6	840.000
2	DTZ1657601010112	8500220078489	Nông Thị Ngọc Ánh	22/04/1997	Tày	Công tác XH B - K14	Dân tộc ít người ở vùng cao	140.000	6	840.000
3	DTZ1657601010012	8500220062784	Tráng Seo Cha	03/10/1998	Mông	Công tác XH A - K14	Dân tộc ít người ở vùng cao	140.000	6	840.000
4	DTZ1657601010046	8500220062240	Ly Seo Thanh	08/12/1997	Hơ mông	Công tác XH A - K14	Dân tộc ít người ở vùng cao	140.000	6	840.000
5	DTZ1657601010027	8500220062437	Hoàng Thị Nghim	11/10/1997	Dao	Công tác XH A - K14	Dân tộc ít người ở vùng cao	140.000	6	840.000
6	DTZ1752760101070	8500220121050	Bế Văn Chuyên	17/08/1999	Tày	Công tác XH - K15	Dân tộc ít người ở vùng cao	140.000	6	840.000
7	DTZ1654202010003	8500220058010	Lù Thị Xuân	11/03/1998	Thái	CoN Sinh học - K14	Dân tộc ít người ở vùng cao	140.000	6	840.000
8	DTZ1957420201016	8500220176965	Dương Mạnh An	05/10/2001	Tày	CoN Sinh học - K17	Dân tộc ít người ở vùng cao	140.000	6	840.000
9	DTZ1752380101160	8500220123141	Nông Kiều Diễm	01/04/1999	Nùng	Luật B - K15	Dân tộc ít người ở vùng cao	140.000	6	840.000
10	DTZ1957380101014	8500220168807	Nghiêm Ngọc Quỳnh	28/08/2000	Tày	Luật A - K17	Dân tộc ít người ở vùng cao	140.000	6	840.000
11	DTZ1957810103038	8500220177309	Xin Thị Phương	26/08/2000	Nùng	QT Du lịch A - K17	Dân tộc ít người ở vùng cao	140.000	6	840.000
12	DTZ1957810103049	8500220177396	Ma Văn Quang	16/08/2001	Nùng	QT Du lịch A - K17	Dân tộc ít người ở vùng cao	140.000	6	840.000
Tổng cộng/Số tiền bằng chữ: Mười triệu không trăm tám mươi nghìn đồng./.										10.080.000

*Danh sách gồm 12 sinh viên.

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

ThS. Nguyễn Hoàng